TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1978; tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD: ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh L và bà Đỗ Thị X, chồng Võ Văn N và 02 người con ruột. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023, đến ngày 17/6/2023 khởi tố bị can và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34 ngày 17/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn T1, sinh ngày 01/01/1987; tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD: ; nghề nghiệp: Thợ rèn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn U và bà Nguyễn Thị P, vợ là Huỳnh Thị Tố D và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 04/4/2019 bị Công an huyện G xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc và ngày 20/9/2019 bị Công an huyện G xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62 ngày 07/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Văn N, sinh ngày 16/10/1978; tại: T, Cà Mau. Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CMND: ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Lê Thị T2, vợ Trần Thị T và có 02 người con ruột. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 17/6/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36 ngày 17/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị X1, sinh ngày 01/01/1983; nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: khu vực B, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; CMND: ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và bàTống Thị Ú, chồng là Nguyễn Văn N1 (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 10/2021/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023, đến ngày 17/6/2023 khởi tố bị cáo và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33 ngày 17/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Hoàng K, sinh ngày 18/9/1987; tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD: ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Huỳnh Thị Tuyết N2, vợ là Lê Sang G và 01 người con ruột, sinh năm 2012. Tiền sự: Không, Tiền án: Không, có nhân thân xấu. Ngày 11/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 22/2019/HS-ST, hiện đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023, đến ngày 17/6/2023 khởi tố bị can và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 17/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Ta L1, sinh ngày 01/01/1981; tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD: ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng K1 (đã chết) và bà Phạm Ngọc S, vợ là Lý Hồng T3 và 01 người con ruột. Tiền sự: Không, tiền án: Không, có nhân thân xấu. Ngày 24/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 01 tháng 10 ngày tù về tội gây rối trật tự công cộng, đã được Xóa án tích. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37 ngày 23/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn N3, sinh ngày 01/01/1980; tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD: ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, vợ là Phạm Ki N4 và 02 con

ruột. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63 ngày 07/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trương Thị Y, sinh ngày 01/01/1992; nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD: ; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D1 (đã chết) và bà Lê Thị Á, chồng là Võ Văn G1 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 17/6/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 17/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Đặng Văn K2, sinh năm 1977, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp G, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
2. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
3. Ông Hồ Văn D2, sinh năm 1965, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 11/6/2023 lực lượng Công an huyện G phối hợp với Phòng C Công an tỉnh K tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc hình thức chơi bài Ngầu hầm 5 lá (loại bài tây 52 lá) ăn thua bằng tiền tại nhà kho của bị cáo Võ Văn N thuộc ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tại hiện trường lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1, Trần Thị T, Trương Thị Y, Võ Văn N, Hà Văn T1 và tạm giữ các đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: 49 (bốn mươi chín) lá bài tây; 19 (mười chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) cuốn sổ tay màu xanh có dòng chữ ADVANCE; 01 (một) điện thoại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 352885104939283; 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu xanh, số I: 860993057289014, bên trong ốp lưng điện thoại có một căn cước công dân tên Phạm Ta L1; 01 (một) chiếc chiếu lát có kích thước 1,6m x 2m; Tiền Việt Nam thu tại chiếu bạc 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền VNĐ là 219.610.000đ (hai trăm mười chín triệu sáu trăm mười ngàn đồng); 08 (tám) điện thoại di động các loại và 05 (năm) xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2023 bị cáo Võ Văn N điện thoại rủ các bị cáo Dương Hoàng K, Trương Thị Y và Phạm Ta L1 đến nhà kho của bị cáo để chơi đánh bài Ngầu hầm ăn tiền và các bị cáo này đồng ý. Sau đó,

bị cáo K rủ bị cáo Nguyễn Thị X1 đến nhà bị cáo N chơi, khi bị cáo X1 đến thì K mới rủ X1 cùng tham gia đánh bạc và X1 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày các bị cáo K, Y, L1 và X1 đến nhà kho của bị cáo N để tham gia chơi đánh bài Ngầu hầm gồm một tụ cái và hai tụ con, cái làm xoay vòng, mỗi cái ba ván bài, đến lượt ai bỏ cái thì người kế tiếp làm. Khi tham gia chơi các con bạc đặt tiền trên chiếu và nhà cái chia 05 lá bài. Sau đó bắt bài cộng 03 cây lại được 10 – 20 – 30 nút (bù), hoặc tây (điểm gọi là ngầu), hai cây còn lại cộng lại nếu nhà cái lớn điểm hơn tụ con thì cái thắng ngược lại thì cái thua. Nếu phân ra 03 lá trong số 05 lá không có tụ bù thì "mậu" là bài nhỏ nhất. Trường hợp phân ra 03 lá bù, 02 lá còn lại bù hoặc 02 lá tây thì gọi là "sụp hầm" lớn nhất thắng hết. Các bị cáo ăn thua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo Võ Văn N và Trần Thị T (vợ bị cáo N) không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng N và T chuẩn bị địa điểm, công cụ để các con bạc chơi nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo T là người trực tiếp cung cấp bài và thu tiền sâu, sau hai lượt làm cái (tức 06 bàn) thì bị cáo thu tiền sâu là 50.000 đồng, các bị cáo xác định trong số những người bị bắt quả tang bị cáo Hà Văn T1 không có tham gia đánh bài Ngầu hầm. Tổng số tiền các bị cáo mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Bị cáo Dương Hoàng K khai nhận khi đến tham gia đánh bạc bị cáo đem theo số tiền 9.000.000 đồng, khi đánh bạc lấy ra 2.500.000 đồng để chơi và thua hết số tiền này. Sau đó, bị cáo K mượn tiền của bị cáo T 10.000.000 đồng để mua bảo hiểm cho con, bị cáo lấy ra 500.000 đồng trong số tiền trên tiếp tục chơi và chưa kịp xem kết quả thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, bị cáo để số tiền còn lại 9.500.000 đồng trên chiếu bạc ngay chỗ bị cáo ngồi và bị đưa vào số tiền tang thu giữ tại chiếu bạc. Còn lại 6.500.000 đồng cất giữ trong người bị Công an tạm giữ khi bắt quả tang, bị cáo xác định số tiền này không có sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị X1 khai nhận khi đến sòng bạc bị cáo mang theo số tiền 13.800.000 đồng, bị cáo lấy ra số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đến thời điểm công an vào bắt bị cáo ăn (thắng) được khoảng 1.000.000 đồng. Khi Công an ập vào bắt quả tang bị cáo để toàn bộ cùng số tiền ăn và vốn khoảng 3.000.000 đồng trên chiếu bạc và bị đưa vào tiền tang, còn lại 11.800.000 đồng cất giữ trong người bị Công an tạm giữ khi bắt quả tang. Bị cáo xác định số tiền này không dùng vào mục đích đánh bạc, để dành đóng học phí cho con.

Bị cáo Trương Thị Y khi đi đánh bạc bị cáo đem theo số tiền 8.130.000 đồng, trong quá trình chơi đến khi Công an vào bắt bị cáo thua hết số tiền 2.500.000 đồng, số còn lại bị tạm giữ khi bắt quả tang và bị cáo thừa nhận dùng toàn bộ số tiền trên vào mục đích để đánh bạc.

Bị cáo Phạm Ta L1 khai nhận khi đến sòng bạc bị cáo mang theo số tiền khoảng 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi chơi bị cáo để số tiền này dưới chân trên chiếu bạc chỗ bị cáo ngồi. Khi Công an vào bắt quả tang bị cáo thua khoảng 500.000 đồng, bị cáo bỏ chạy để lại hết số tiền còn lại, cùng 02 cái điện thoại di động trên

chiếu bạc. Bị cáo khai nhận đã đến tụ điểm này được hai lần, lần trước cách ngày bị bắt khoảng 02 ngày, tham gia ké tụ ăn được 250.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Cơ quan điều tra chứng minh các bị cáo Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1, Trương Thị Y và Phạm Ta L1 sử dụng vào mục đích đánh bạc hình thức đánh bài Ngầu hầm 05 lá trong ngày 11/6/2023 là 14.500.000đ + 5.630.000đ = 20.130.000đ (Hai mươi triệu một trăm ba mươi ngàn đồng). Trong quá trình chơi đánh bạc, các bị cáo K, X1, Y và Ta L1 đưa tiền sâu cho bị cáo T nhiều lần với tổng số tiền thu sâu là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại di động màu đen hiệu OPPO của bị cáo Hà Văn T1 và điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh của bị cáo Trần Thị T đã phát hiện bị cáo Hà Văn T1 và bị cáo Trần Thị T còn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề các đài Miền Nam, Miền T4 và Miền B vào ngày 10/6/2023 và 11/6/2023. Bị cáo T làm thầu, còn bị cáo T1 mua bán các số lô, số đề và giao phơi lại cho bị cáo T qua tin nhắn tài khoản Zalo tên "2nghia" để hưởng tiền hoa hồng trên số tiền bán được. Hình thức bán số đầu, đuôi, lô 02 con, lô 03 con, số đá và trúng thưởng đài Miền Nam, M và M (Hà Nội) như sau:

Các đài M, M: Đối với số đầu, số đuôi mua 1.000đ người mua trúng thưởng 80.000đ/01 số đầu; đối với lô số 02 con mua 1.000đ lô người mua phải trả 13.000đ, trúng thưởng 70.000đ/01 lô; đối với lô số 03 con mua 1.000đ lô người mua phải trả 13.000đ, trúng thưởng 600.000đ/01 lô; số đá chéo mua 1.000đ người mua phải trả 30.000đ, trúng thưởng 500.000đ/cặp số số trúng.

Đài M (Hà Nội): Đối với số đầu, số đuôi mua 1.000đ người mua trúng thưởng 80.000đ/01 số đầu; đối với lô số 02 con mua 1.000đ lô người mua phải trả 13.000đ, trúng thưởng 50.000đ/01 lô; đối với lô số 03 con mua 1.000đ lô người mua phải trả 13.000đ, trúng thưởng 600.000đ/01 lô; cặp số đá chéo mua 1.000đ người mua phải trả 15.000đ, trúng thưởng 500.000đ/cặp số trúng.

Sau khi bị cáo T1 chuyển phơi qua cho bị cáo T thì T1 được hưởng tiền hoa hồng như sau: Số đầu, số đuôi T1 hưởng 10% trên tổng số tiền bán được; đối với lô 02 con, 03 con Thuyền hưởng số tiền 300đ/1.000đ/lô; cặp số đá chéo Thuyền hưởng số tiền 2.500đ/cặp.

Vào ngày 10/6/2023 bị cáo T1 bán các số lô, số đề các đài Miền Nam gồm: Long An, Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh; các đài Miền Trung gồm: Đà Nẵng, Đắk Nông, Quảng Ngãi và đài M2 (Hà Nội) qua điện thoại hoặc ghi bán trực tiếp cho bị cáo Nguyễn Văn N3 (in ra từ tin nhắn Zalo của bị cáo T1) và các con bạc khác. Sau đó, bị cáo T1 gửi các số lô, số đề mà mình bán được qua tài khoản Zalo tên "2nghia" là tài khoản của bị cáo Trần Thị T. Quá trình điều tra chứng minh được các con số như sau:

*** Đài L:**

- Số đầu có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số đuôi có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 10.000 đồng.

- Số lô 02 con có 13 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 5.135.000 đồng.

- Số lô 03 con có 04 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 520.000 đồng.

- Số đá có 04 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 1.050.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số có 01 con số lô 02 con trúng thưởng với số tiền là: 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán và trúng thưởng các con số lô, số đề đài Long An vào ngày 10/6/2023 là: 20.000đ + 10.000đ + 5.135.000đ + 520.000đ + 1.050.000đ + 1.400.000đ = 8.135.000đ (Tám triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

*** Đài H:**

- Số đầu có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số đuôi có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 10.000 đồng.

- Số lô 02 con có 15 lượt con số được bán ra với tổng số tiền: 5.460.000 đồng.

- Số lô 03 con có 04 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 520.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số có 03 con số lô 02 con trúng thưởng với số tiền: 1.750.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Hậu Giang vào ngày 10/6/2023 là: 20.000đ + 10.000đ + 5.460.000đ + 520.000đ + 1.750.000đ = 7.760.000đ (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

*** Đài B:**

- Số đầu: có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số đuôi: có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 10.000 đồng.

- Số lô 02 con có 10 lượt con số được bán ra với tổng số tiền: 3.250.000 đồng.

- Số lô 03 con có 04 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 520.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số có 01 con số lô 02 con trúng thưởng 03 lượt với tổng số tiền là: 10.500.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Bình Phước vào ngày 10/6/2023 là: 20.000đ + 10.000đ + 3.250.000đ + 520.000đ + 10.500.000đ = 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

*** Đài Thành phố H:**

- Số đầu có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số đuôi có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 10.000 đồng.

- Số lô 02 con có 03 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 1.560.000 đồng.

- Số lô 03 con có 04 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 520.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số không có con số nào trúng thưởng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/6/2023 là: 20.000đ + 10.000đ + 1.560.000đ + 520.000đ = 2.110.000đ (Hai triệu một trăm mười ngàn đồng).

*** Đài Đ:**

- Lô 02 con có 07 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 2.795.000 đồng.

- Số lô 03 con có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 260.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số không có con số nào trúng thưởng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Đà Nẵng vào ngày 10/6/2023 là: 2.795.000đ + 260.000đ = 3.055.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

*** Đài Đ:**

- Số lô 02 con có 06 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 2.860.000 đồng.

- Số lô 03 con có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 60.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số có 02 con số trúng thưởng với tổng số tiền là: 4.200.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Đắk Nông vào ngày 10/6/2023 là: 2.860.000đ + 60.000đ + 4.200.000đ = 7.320.000đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

*** Đài Q:**

- Số lô 02 con có 08 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 3.055.000 đồng.

- Số lô 03 con có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 260.000 đồng.

- Số đá: có 05 cặp số đá được bán ra với tổng số tiền là: 1.065.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số có 02 con số trúng thưởng với tổng số tiền: 4.200.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Quảng Ngãi vào ngày 10/6/2023 là: 3.055.000đ + 260.000đ + 1.065.000đ + 4.200.000đ = 8.580.000đ (Tám triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

*** Đài M (Hà Nội):**

- Số lô 02 con có 11 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 5.200.000 đồng.

- Số lô 03 con có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 520.000 đồng.

- Số đá có 02 cặp số được bán ra với tổng số tiền là: 900.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số có 05 lượt con số lô 02 con được trúng thưởng với tổng số tiền là: 12.250.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng đài Miền Bắc vào ngày 10/6/2023 là: 5.200.000đ + 520.000đ + 900.000đ + 12.250.000đ = 18.870.000đ (Mười tám triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N3: Quá trình điều tra chứng minh được vào ngày 10/6/2023 bị cáo tham gia mua số đề của Hà Văn T1 ghi bán các đài Long An, Hậu Giang, Đà Nẵng, Q, Đắk Nông và Hà Nội như sau:

*** Đài Long An:**

- Lô 02 con có 02 lượt con số mua với tổng số tiền là: 1.300.000 đồng;

- Số đá chéo có 01 cặp số đá chéo mua với tổng số tiền là: 300.000 đồng;

Tổng số tiền mua đài Long An là: 1.300.000đ + 300.000đ = 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

*** Đài H:** Lô 02 con có 02 lượt con số mua với tổng số tiền là: 1.300.000 đồng;

*** Đài Đà Nẵng:** Lô 02 con có 02 lượt con số mua với tổng số tiền là: 1.300.000 đồng;

*** Đài Quảng Ngãi:** Lô 02 con có 02 lượt con số mua với tổng số tiền là: 1.300.000 đồng;

*** Đài Đắk Nông:** Lô 02 con có 02 lượt con số mua với tổng số tiền là:1.300.000 đồng;

*** Đài Hà Nội:**

- Lô 02 con có 02 lượt con số mua với tổng số tiền là: 650.000 đồng;

- Số đá có 01 cặp số đá mua với số tiền là: 150.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo mua đài Hà Nội là: 650.000đ + 150.000đ = 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn N3 mua số đề các đài Long An, Hậu Giang, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông và Hà Nội là: 1.600.000đ + 1.300.000đ + 1.300.000đ + 1.300.000đ + 1.300.000đ + 800.000đ = 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Đối chiếu kết quả xổ số vào ngày 10/6/2023 kết quả bị cáo N3 trúng thưởng như sau:

- Đài Q: Trúng thưởng lô 02 con với tổng số tiền trúng thưởng là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Đ Hà Nội: Trúng thưởng lô 02 con với tổng số tiền trúng thưởng là: 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng).

Tổng số tiền bị cáo trúng thưởng hai đài Quảng Ngãi và Hà Nội là: 7.000.000đ + 1.250.000đ = 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm chục ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo N3 mua số đề và trúng thưởng vào ngày 10/6/2023 là: 7.600.000đ + 8.250.000đ = 15.850.000đ (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Hà Văn T1 ghi bán các con số lô, số đề và đối chiếu kết quả xổ số trúng thưởng các đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đắk Nông, Quảng Ngãi và Miền B (Hà Nội) vào ngày 10/6/2023 là: 8.135.000đ + 7.760.000đ + 14.300.000đ + 2.110.000đ + 3.055.000đ + 7.320.000đ + 8.580.000đ + 18.870.000đ = 70.130.000đ (Bảy mươi triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng). Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn N3 mua số đề và trúng thưởng các đài Long An, Hậu Giang, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông và Hà Nội là 15.850.000đ (Mười lăm triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng), ông Đặng Văn K2 với số tiền mua và trúng là 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Đ2 với số tiền mua và trúng là 4.230.000đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng), ông Trần Thanh T5 với số tiền mua và trúng là 43.930.000đ (Bốn mươi ba triệu chí trăm ba mươi ngàn đồng). Ngoài ra, còn bán cho một số người khác nhưng bị cáo T1 không nhớ tên và địa chỉ. Tổng số tiền bị cáo Trần Thị T nhận phơi từ bị cáo T1 giao, sau khi trừ tiền hoa hồng là: 68.958.500 đồng (Sáu mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Bị cáo Hà Văn T1 và Trần Thị T xác định trong ngày này bị cáo đã lấy hết tiền bán số và thanh toán tiền trúng thưởng cho những người mua số đã xong. Sau khi chuyển số cho bị cáo T, bị cáo T1 hưởng lợi được số tiền 1.171.500đ (Một triệu một trăm bảy mươi mốt ngàn, năm trăm đồng).

Vào ngày 11/6/2023 bị cáo Hà Văn T1 ghi bán số đề các đài Đ, Kiên Giang, Tiền Giang và chuyển tin nhắn qua Zalo "2nghia" cho bị cáo T, cụ thể như sau:

*** Đài Đ:**

- Số đầu có 04 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 100.000 đồng.

- Số đuôi có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số lô 02 con có 12 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 2.860.000 đồng.

- Số đá có 01 cặp số đá được bán ra với tổng số tiền là: 300.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề đài Đ vào ngày 11/6/2023 là: 100.000đ + 20.000đ + 2.860.000đ + 300.000đ = 3.280.000đ (Ba triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

*** Đài K:**

- Số đầu có 06 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 120.000 đồng.

- Số đuôi có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số lô 02 con có 20 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 5.395.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề đài Kiên Giang vào ngày 11/6/2023 là: 120.000đ + 20.000đ + 5.395.000đ = 5.535.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

*** Đài T:**

- Số đầu có 03 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 90.000 đồng.

- Số đuôi có 02 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 20.000 đồng.

- Số lô 02 con có 19 lượt con số được bán ra với tổng số tiền là: 3.315.000 đồng.

Tổng số tiền ghi bán các con số lô, số đề đài Tiền Giang vào ngày 11/6/2023 là: 90.000đ + 20.000đ + 3.315.000đ = 3.425.000đ (Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Hà Văn T1 ghi bán các con số lô, số đề các đài Đ, Kiên Giang và Tiền Giang vào ngày 11/6/2023 là: 3.280.000đ + 5.535.000đ + 3.425.000đ = 12.240.000đ (Mười hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn N3 mua số đề với số tiền là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), bị cáo Võ Văn Nghĩa l 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Út K3 là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng), ông Nguyễn Văn Đ2 là 645.000đ (Sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Ngoài ra, còn bán cho một số người khác nhưng bị cáo T1 không nhớ tên và địa chỉ. Trong ngày này bị cáo chưa thu được tiền bán số. Tổng số tiền bị cáo Trần Thị T nhận phơi từ bị cáo T1 giao, sau khi trừ tiền hoa hồng là: 11.911.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm mười một ngàn đồng).

Bị cáo Trần Thị T khai nhận tham gia bán số đề được 07 ngày, mỗi ngày bình quân bị cáo thu lợi số tiền 200.000 đồng. Do đó, tổng số tiền bị cáo thu lợi khi thực hiện hành vi bán số đề là 200.000đ x 05 ngày = 1.000.000 đồng. Bị cáo tổ chức cho các con bạc chơi bài Ngầu hầm để thu tiền sâu được 03 ngày, hai ngày đầu thu sâu được 700.000 đồng, ngày bắt quả tang 700.000 đồng. Do đó, tổng số tiền bị cáo thu sâu là 1.400.000 đồng. Đối với ngày 10/6/2023 nhận phơi số đề bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 33.650.000 đồng. Bị cáo Hà Văn T1 khai nhận tham gia mua bán số đề được 07 ngày, mỗi ngày bình quân bị cáo thu lợi số tiền 300.000 đồng. Vậy, tổng số tiền bị cáo thu lợi khi thực hiện hành vi bán số đề là 300.000đ x 05 ngày = 1.500.000 đồng. Đối với ngày bán số đề 10/6/2023 bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 32.725.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn N3 khai nhận tham gia mua số đề được 02 ngày và số tiền thu lợi bất chính khi tham gia mua số đề là 5.050.000 đồng. Bị cáo Võ Văn N khai nhận tham gia mua số đề được 01 ngày và số tiền thu lợi bất chính khi tham gia mua số đề

là 1.300.000 đồng. Bị cáo Phạm Ta L1 khai nhận tham gia đánh bạc 02 ngày và số tiền thu lợi bất chính khi tham gia là 250.000 đồng.

**** Về vật chứng:*** Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: 49 (bốn mươi chín) lá bài tây; 19 (mười chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát màu, kích thước 1,6m x 2m; 01 (một) cuốn sổ tay màu xanh có dòng chữ ADVANCE; Tiền Việt Nam 310.060.000đ (Ba trăm mười triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 352885104939283; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, số Imei: 860993057289014 bên trong ốp lưng có CCCD tên Phạm Ta L1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO 8T màu đen, số IMEI 1: 863126062175038; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEI 8629422056207616; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 860169040959894; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu gold số IMEI 353887107982277; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, số IMEI 866566031481156; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng số IMEI 353317099840457/01; 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI 862892052437230; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đỏ số IMEI 355358083167448 và 05 (năm) xe môtô các loại. Đối với chiếc điện thoại Nguyễn Văn N3 dùng để thực hiện hành vi mua số đề, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý trao trả đồ vật bị thu giữ không có liên quan đến vụ án cho các bị cáo gồm: Tiền Việt Nam 213.980.000đ (Hai trăm mười ba triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng); 07 (bảy) điện thoại di động các loại; 01 (một) cuốn sổ tay màu xanh có dòng chữ ADVANCE và 05 (năm) xe môtô các loại (BL 339-362).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSND-GQ, ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Võ Văn N, Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1, Phạm Ta L1, Trương Thị Y và Nguyễn Văn N3 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Trần Thị T và Hà Văn T1 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, t, khoản 1, 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị T hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T1 hình phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X1 hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ta L1 hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Hoàng K hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn N hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và bị cáo Trương Thị Y hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N3 hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

**** Về biện pháp tư pháp:*** Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 97.980.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng). Gồm: Tiền tang vật thu giữ tại hiện trường là 14.500.000 đồng và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Bị cáo Võ Văn N số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo Trần Thị T số tiền 36.050.000 đồng; bị cáo Hà Văn T1 số tiền 34.225.000 đồng; Dương Hoàng K số tiền 975.000 đồng; Nguyễn Văn N3 số tiền 5.050.000 đồng; Trương Thị Y số tiền 5.630.000 đồng và Phạm Ta L1 số tiền 250.000 đồng theo giấy nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao ngày 20/02/2024. Trong đó, bị cáo Trần Thị T đã nộp được số tiền 35.650.000 đồng, bị cáo Hà Văn T1 nộp 32.725.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo Trần Thị T tiếp tục nộp 400.000 đồng; buộc bị cáo Hà Văn T1 tiếp tục nộp 1.500.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO 8T màu đen, số IMEI 1: 863126062175038; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEI 8629422056207616 và 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI 862892052437230 là vật chứng bị cáo N, T và T1 dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 49 (bốn mươi chín) lá bài tây; 19 (mười chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát màu, kích thước 1,6m x 2m.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Thị T, Hà Văn T1, Võ Văn N, Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1, Phạm Ta L1, Trương Thị Y và Nguyễn Văn N3 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 11/6/2023 lực lượng Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang tiến hành bắt quả Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1, Trần Thị T, Trương Thị Y, Võ Văn N và Phạm Ta L1 đang thực hiện hành vi đánh bạc (bài Ngầu hầm 05 lá) ăn thua bằng tiền tại nhà bị cáo Võ Văn N thuộc ấp A, xã, V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng tham gia vào việc đánh bạc là 20.130.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm ba mươi ngàn đồng). Ngoài ra đã chứng minh thêm vào ngày 10/6/2023 và ngày 11/6/2023 bị cáo Hà Văn T1 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề các đài M, Miền T4 và Miền B bán cho bị cáo Nguyễn Văn N3 và các con bạc rồi giao phơi cho bị cáo Trần Thị T để hưởng tiền hoa hồng. Qua đối chiếu các phơi đề xác định vào ngày 10/6/2023 số tiền bị cáo T1 dùng thực hiện hành vi đánh bạc là 70.130.000 đồng (Bảy mươi triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng), trong đó số tiền bị cáo N3 thực hiện hành vi đánh bạc là 15.850.000 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo T nhận phơi đề từ bị cáo T1 giao, sau khi trừ tiền hoa hồng là: 68.958.500 đồng (Sáu mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm đồng) và phơi đề ngày 11/6/2023 số tiền bị cáo T1 thực hiện hành vi đánh bạc là 12.240.000 đồng, trong đó số tiền bị cáo N3 thực hiện hành vi đánh bạc là 4.400.000 đồng, bị cáo N thực hiện hành vi đánh bạc là 1.300.000 đồng; bị cáo T nhận phơi đề từ bị cáo T1 giao, sau khi trừ tiền hoa hồng là: 11.911.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm mười một ngàn đồng).

Sau khi xem xét toàn diện, đánh giá đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người làm chứng có đủ cơ sở xác định. Hành vi của các bị cáo Trần Thị T, Hà Văn T1, Võ Văn N, Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1, Phạm Ta L1, Trương Thị Y và Nguyễn Văn N3 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* được quy định tại khoản 1, 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, 2 Điều 321 BLHS quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a. Có tính chất chuyên nghiệp;

b. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c. Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

d. Tái phạm nguy hiểm ... "

Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì không những đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước mà còn gây bất bình trong đời sống của người dân. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và với mục đích tư lợi cá nhân. Đánh bạc bằng hình thức đánh bài, mua, bán số lô, số đề ăn thua bằng tiền là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hiện nay tình hình tội phạm trên địa bàn ngày càng gia tăng có nhiều diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cho nên phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo N và bị cáo T1 đóng vai trò chính trong vụ án như bị cáo N dùng điện thoại của mình rủ các con bạc lại nhà mình đánh bạc, còn bị cáo T1 thì gợi ý với bị cáo T để bị cáo T1 bán số đề rồi giao phơi cho bị cáo T cho nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Thị T, Hà Văn T1 có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 BLHS, nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải; trong giai đoạn khởi tố vụ án các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan công an phát hiện,

khai ra các bị cáo khác đã phạm tội trong cùng vụ án, có cha ruột và ông ngoại là người có công với cách mạng, đồng thời đã tự nguyện khắc phục nộp số tiền thu lợi bất chính cho nên được áp dụng dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình cho cáo bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị X1 có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 BLHS; tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, có cha và mẹ là người có công với cách mạng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Võ Văn N, Dương Hoàng K, Trương Thị Y, Phạm Ta L1 và Nguyễn Văn N3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mới phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải. Bị cáo Võ Văn N và Trương Thị Y được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Hoàng K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ta L1 có cha có công với cách mạng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N3 có cha là liệt sỹ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cũng cần xem xét khi lượng hình cho từng bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với các đối tượng Đặng Văn K2, Nguyễn Văn Đ2 thực hiện hành vi đánh bạc nhưng chưa cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra tiến hành xử lý hành chính. Riêng đối tượng Trần Thanh T5 và Huỳnh Út K3 trong quá trình điều tra hai đối tượng này không có mặt tại địa phương, hiện tại làm gì, ở đâu không xác định được. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] ***Về biện pháp tư pháp:*** Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 97.980.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng). Gồm: Tiền tang vật thu giữ tại hiện trường là 14.500.000 đồng và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Bị cáo Võ Văn N số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo Trần Thị T số tiền 36.050.000 đồng; bị cáo Hà Văn T1 số tiền 34.225.000 đồng; Dương Hoàng K số tiền 975.000 đồng; Nguyễn Văn N3 số tiền 5.050.000 đồng; Trương Thị Y số tiền 5.630.000 đồng và Phạm Ta L1 số tiền 250.000 đồng theo giấy nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao ngày 20/02/2024. Trong đó, bị cáo Trần Thị T đã nộp được số tiền 35.650.000 đồng, bị cáo Hà Văn T1 nộp 32.725.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo Trần Thị T tiếp tục nộp 400.000 đồng; buộc bị cáo Hà Văn T1 tiếp tục nộp 1.500.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO 8T màu đen, số IMEI 1: 863126062175038; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO

màu đen số IMEI 8629422056207616 và 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI 862892052437230 là vật chứng bị cáo N, T và T1 dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 49 (bốn mươi chín) lá bài tây; 19 (mười chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát màu, kích thước 1,6m x 2m.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T1, Trần Thị T, Phạm Ta L1, Trương Thị Y, Võ Văn N5, Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1 và Nguyễn Văn N3 phạm tội "*Đánh bạc*".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T hình phạt tiền là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 hình phạt tiền là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng).*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X1 hình phạt tiền là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng).*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ta L1 hình phạt tiền là 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng K hình phạt tiền là 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N5 hình phạt tiền là 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo Trương Thị Y hình phạt tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng).*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N3 hình phạt tiền là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 97.980.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng). Gồm: Tiền tang vật thu giữ tại hiện trường là 14.500.000 đồng và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Bị cáo Võ Văn N5 1.300.000 đồng; bị cáo Trần Thị T 36.050.000 đồng; bị cáo Hà Văn T1 34.225.000 đồng; Dương Hoàng K 975.000 đồng; Nguyễn Văn N3 5.050.000 đồng; Trương Thị Y 5.630.000 đồng và Phạm Ta L1 250.000 đồng theo giấy nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao ngày 20/02/2024. Trong đó, bị cáo Trần Thị T đã nộp được số tiền 35.650.000 đồng, bị cáo Hà Văn T1 nộp 32.725.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo Trần Thị T tiếp tục nộp 400.000 đồng; buộc bị cáo Hà Văn T1 tiếp tục nộp 1.500.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO 8T màu đen, số IMEI 1: 863126062175038; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen số IMEI 8629422056207616 và 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI 862892052437230 là vật chứng bị cáo N5, T và T1 dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 49 (bốn mươi chín) lá bài tây; 19 (mười chín) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu lát màu, kích thước 1,6m x 2m.

(Các vật chứng được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyên Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 08/3/2024)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc các bị cáo Trần Thị T, Hà Văn T1, Phạm Ta L1, Trương Thị Y, Võ Văn N5, Dương Hoàng K, Nguyễn Thị X1 và Nguyễn Văn N3 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2024).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn